

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHONG  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **208/2022/HSST**  
Ngày: 30/12/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lâm Thị Mỹ Kỳ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trọng Di – Giáo viên hưu trí  
Bà Trần Thị Hà – Cán bộ hưu trí

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kiên Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

*Đại diện Viện kiểm sát huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 181/2022/HSST, ngày 21/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2022/QĐXXST-HS, ngày 15/12/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn M**; tên gọi khác: N; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 14/12/2005; Nơi sinh: tỉnh Bình Thuận; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: thôn 01, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Nguyễn T; Mẹ: Nguyễn L; Anh, chị, em ruột: Có 02 người: lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2009; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại thôn 01, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận và có mặt tại phiên tòa.

*Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông Nguyễn T, sinh năm 1979 và bà Nguyễn L, sinh năm 1985; Địa chỉ: thôn 01, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Có mặt.

*Người bào chữa:* Ông Nguyễn D – Trưởng chi nhánh trợ giúp pháp lý số 03 – thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 05/10/2022 Nguyễn M đi đến khu vực gần trường Tiểu học L 05 thuộc thị trấn L gặp 01 người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) mua được 01 gói ma túy đá (Methamphetamine) với giá 300.000 đồng.

Nguyễn M cầm gói ma túy đá đã mua được đi đến khu vực Chợ Cảng L thuộc khu phố 11, thị trấn L để tìm nơi sử dụng.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác công an thị trấn L tuần tra đến khu vực Chợ Cảng thì phát hiện bắt quả tang Nguyễn M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra thu giữ trong túi quần Jean bên trái của Nguyễn M đang mặc trên người có 01 gói nylon không màu được hàn kín, kích thước 01x03cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Nguyễn M khai nhận đây là ma túy đá của Nguyễn M cất giấu nhằm mục đích sử dụng cho cá nhân.

01 gói nylon không màu được hàn kín, kích thước 01x03cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng đã thu giữ của Nguyễn M được niêm phong và gửi giám định được định danh là mẫu M.

Tại bản kết luận giám định số 1073/KLGD-PC09 ngày 12/10/2022 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,1485 gam; là Methamphetamine.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 185/QĐ/KSĐT/VKS/HS, 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn M từ 07 đến 10 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy gói nylon và 0,0573 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1073.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo xác định tội danh Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là đúng pháp luật; việc luận tội để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là phù hợp, việc đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 07 đến 10 tháng tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Nguyễn M xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện Tuy Phong, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/10/2022, tại khu vực Chợ Cảng L thuộc khu phố 11, thị trấn L, huyện Tuy Phong, Nguyễn M đã tàng trữ 01 gói ma túy đá có khối lượng 0,1485 gam là Methamphetamine nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo có nhận thức về hành vi phạm tội của mình nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm tăng tệ nạn nghiện chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo ở mức nhẹ hơn so với mức áp dụng đối với người đã thành niên phạm tội tương tự.

[5] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận toàn bộ.

[6] Đối với luận cứ của người bào chữa: là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 gói nylon không màu đã cắt lấy mẫu và 0,0573 gam mẫu M còn lại sau giám định, đây là vật không có giá trị sử dụng và là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo, do không rõ lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ: khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn M **07 (Bảy)** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,0573 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1073.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa. Báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

## **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu Hồ sơ.

**Lâm Thị Mỹ Kỳ**